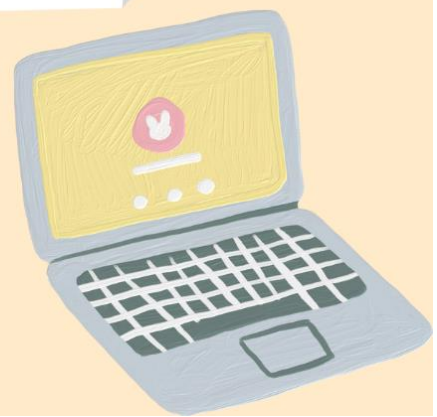




ĐỀ THI TRANG NGUYỄN TIẾNG VIỆT 5

Năm 2021 - 2022

Tài liệu dành tặng cho học sinh



ĐỀ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 5

(Năm học 2021 – 2022)

SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG



Bài 1: Khi con nhanh trí

Em hãy giúp bạn khi nối ô trên với ô giữa và ô giữa với ô dưới để tạo thành từ đúng.

Chú ý: Có những ô không ghép được với ô giữa.

The puzzle consists of a central box labeled "ô giữa" containing the word "đồng". Above it are six boxes: "bắt", "trống", "nhi", "mục", "tượng", and "xã". Below it are six boxes: "hương", "dao", "nghĩa", "đội", "bào", and "trời". The background features a boat with the text "MŨI CÀ MAU" and "ĐƯỜNG VÀO ĐỒ CHƠI" written on its side.



Bài 2: HỔ con thiên tài

Em hãy giúp bạn hổ sắp xếp lại trật tự các từ để tạo thành câu.

núi. đỉnh mây đỏ Dải trên dãn trắng

Blank space for writing the sentence.

hồng gianh. áp lam Sương nóc nhà ôm

Blank space for writing the sentence.

ngào. ngọt Đất ra cũng tìm đâu nơi

Blank space for writing the sentence.

tre mát xanh Bờ im


Blank space for writing the sentence.

mi. đôi Mươn mướt hàng

Blank space for writing the sentence.


Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

Trái của đất này chúng mình. là




Blank handwriting practice lines for the text above.

khoan thác nhô lên Những ngẫm nghĩ. trời




Blank handwriting practice lines for the text above.

em Mồ nóng hôi ròi hôi. mẹ má




Blank handwriting practice lines for the text above.

úc h ph nh ạ



Blank handwriting practice lines for the text above.

s ă n ng iêng



Blank handwriting practice lines for the text above.

Bài 3: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Những hình ảnh gắn với sắc vàng trong đoạn thơ dưới đây gọi lên khung cảnh như thế nào?

Em yêu màu vàng:

Lúa đồng chín rộ,

Hoa cúc mùa thu,

Nắng trời rực rỡ.

(Phạm Đình Ân)

- A. Khung cảnh quê hương vắng vẻ, buồn bã, ảm đạm.
- B. Khung cảnh quê hương mang vẻ đẹp hùng vĩ, tráng lệ.
- C. Khung cảnh quê hương tươi đẹp với cuộc sống trù phú, no ấm.
- D. Khung cảnh quê hương khắc nghiệt, nhiều vất vả, khó khăn.

2. Đáp án nào dưới đây có chứa cặp từ đồng nghĩa?

- A. Ở hiền gặp lành
- B. Trên kính dưới nhường
- C. Môi hở răng lạnh
- D. Chị ngã em nâng

3. Từ "hoa" trong câu nào dưới đây được dùng với nghĩa gốc?

- A. Mẹ khen em có mùi hoa tay.
- B. Hoa văn trên trống đồng mang ý nghĩa đặc biệt.
- C. Mùa thu, hoa sữa thơm nồng nàn.
- D. Xe đạp của em vừa bị gãy nan hoa.

4. Từ "hay" trong câu nào dưới đây là quan hệ từ?

- A. Cô ấy có một giọng hát thật hay.
- B. Bố em hay đi câu cá vào cuối tuần.
- C. Tôi lập tức trở về khi hay tin mẹ bị ốm.
- D. Bạn thích chơi đá bóng hay đá cầu?

5. Chọn đại từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:

Nhà bà ngoại em nuôi một chú mèo tam thể, có đôi mắt màu xanh.

- A. nó
- B. chúng
- C. tôi
- D. ta

6. Chọn các tiếng bắt đầu bằng “r/d” hoặc “gi” điền vào chỗ trống sau:

Trong xóm vắng vắng tiếng ... của bác bán ...

A. rao - giao

C. rao - dao

B. dao - giao

D. giao - rao

7. Thành ngữ nào dưới đây không chỉ nơi con người sinh ra?

A. Quê cha đất Tổ

B. Chôn rau cắt rốn

C. Đất khách quê người

D. Quê hương bản quán

8. Nhóm từ ngữ nào dưới đây chứa tiếng "hữu" có nghĩa là "bạn bè"?

A. chiến hữu, bằng hữu

C. hữu hạn, hữu hiệu

B. hữu dụng, hữu ích

D. hữu hình, hữu cơ

9. Những sự vật nào được so sánh với nhau trong đoạn thơ sau?

Khi mặt trời lên tỏ

Nước xanh chuyển màu hồng

Cờ trên tàu như lửa

Sáng bừng cả mặt sông.

(Nguyễn Hồng Kiên)

A. Mặt trời - lửa

C. Mặt sông - nước xanh

B. Cờ trên tàu - lửa

D. Nước xanh - cờ trên tàu

10. Giải câu đố sau:

Mỏ Cà, Đòng Khởi năm xưa

Nơi nào nổi tiếng ngàn dừa xanh tươi?

A. Bình Định

B. Nam Định

C. Hà Tĩnh

D. Bến Tre



Bài 2: Ngựa con dũng cảm

Em hãy giúp bạn ngựa ghép từng ô bên trái với ô thích hợp ở bên phải.

Những đám mây	như chiếc chăn khổng lồ.
Những hạt sương sớm	đỏ rực lên như ngọn lửa.
Chú gà trống	lạch bạch trên sân.
Đàn dê	vi vu trầm bổng.
Hoa chuối	long lanh như pha lê.
Cô vịt bầu	ì oạp bên mạn thuyền.
Tiếng sóng biển	kêu òm ộp trong đêm khuya.
Tiếng sáo diều	cắt tiếng gáy chào ngày mới.
Chú ếch	cặm cụi gặm cỏ ven sông.
Làn sương mỏng mảnh	như chiếc khăn voan.

Bài 3: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Bài tập đọc nào dưới đây nói về cuộc sống thanh bình, khát vọng hoà bình cho trẻ em trên toàn trái đất?

- A. Bài ca về trái đất
- B. Dòng sông mặc áo
- C. Những người bạn tốt
- D. Quang cảnh làng mạc ngày mùa

2. Trong bài tập đọc "Mùa thảo quả", hoa thảo quả được nảy ra từ đâu?

- A. Trên cành cây
- B. Dưới gốc cây
- C. Dưới kẽ lá
- D. Trên thân cây

3. Từ nào dưới đây có nghĩa là "vết tích hay hiện vật còn lưu lại làm bằng chứng cho một sự việc đã qua"?

- A. chứng chỉ
- B. dẫn chứng
- C. chứng nhận
- D. chứng tích

4. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- A. chung chuyên
- B. trợ trụ
- C. trau truốt
- D. trái truốt

5. Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. giống giả, ráo riết, rành rọt
- B. ròn rã, giòn rụm, dở dang
- C. giáo dưỡng, rắn giỏi, da diết
- D. giỏi giang, rôm rả, dành dùm

6. Chọn các tiếng bắt đầu bằng "s" hoặc "x" lần lượt điền vào chỗ trống trong câu sau:

Trời thu bắt đầu ... lạnh, mẹ đã chuẩn bị đệm lò ... và túi ... cho bà ngoại.

- A. se - xo - sườn
- B. xe - xo - sườn
- C. se - so - sườn
- D. xe - so - sườn

7. Tiếng nào dưới đây có chứa âm đệm?

- A. chuột B. chiến C. nghĩa D. nguyên

8. Tên riêng nào dưới đây viết đúng quy tắc?

- A. Ác-hen Tina B. Lốt Ăng-giơ-lét C. Cô pen-ha-gen D. Vôn-Ga

9. Khổ thơ dưới đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Dừa ơi dừa! Người bao nhiêu tuổi

Mà lá tươi xanh mãi đến giờ?

(Lê Anh Xuân)

- A. nhân hoá
B. so sánh
C. điệp ngữ
D. so sánh và nhân hoá

10. Sự vật nào được tác giả nhân hoá trong khổ thơ sau?

Mầm non mắt lim dim

Cố nhìn qua kẽ lá

Thấy mây bay hồi hã

Thấy lát phát mưa phùn.

(Võ Quảng)

- A. kẽ lá B. mầm non C. mưa D. mắt

11. Đáp án nào dưới đây là thành ngữ?

- A. Ngọt như nước đường
B. Ngọt như mật ong
C. Ngọt như cam sành
D. Ngọt như mía lùi

12. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Thắng không kiêu, bại không ...

- A. bỏ B. chán C. nản D. buồn

13. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tinh thần đoàn kết?

- A. Một nghề cho chín còn hơn chín nghề.
B. Một chữ nên thầy, một ngày nên nghĩa.
C. Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy.
D. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

14. Giải câu đố sau:

*Để nguyên sao ở trời cao
Bỏ nón thành thú bay vào cung trăng
Nặng vào tuổi mãi thêm tăng
Râu vào thì hoá người làm thủ công.
Từ để nguyên là từ gì?*

- A. Thổ B. Thủy C. Mộc D. Kim

15. Thành ngữ nào dưới đây có chứa cặp từ đồng nghĩa?

- A. Hữu danh vô thực C. Thiên biến vạn hoá
B. Sơn thủy hữu tình D. Trọng nghĩa khinh tài

16. Đáp án nào dưới đây có chứa cặp từ trái nghĩa?

- A. kì diệu - huyền ảo C. gọn gàng - ngăn nắp
B. bừa bãi - lộn xộn D. bình tĩnh - nóng nảy

17. Tiếng "đa" kết hợp với các tiếng nào dưới đây để được từ đồng âm?

- A. giác, âm B. chiều, cảm C. dạng, sắc D. diện, bánh

18. Từ nào dưới đây là đại từ trong trường hợp này nhưng lại là danh từ trong trường hợp khác?

- A. nó B. vậy C. ấy D. cậu

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

19. Từ "đường" trong trường hợp nào dưới đây đồng âm với từ "đường" trong câu "Con đường men theo một bãi rừng vắng, cây mọc san sát, thẳng tắp."?

- A. đường phèn B. đường dây C. đường truyền D. đường nhựa

20. Giải câu đố sau:

*Nơi đâu có động Phong Nha
Hang Sơn Đoòng đó chúng ta giữ gìn?*

- A. Quảng Nam B. Quảng Ngãi C. Quảng Trị D. Quảng Bình

21. Đáp án nào dưới đây có chứa cặp từ nhiều nghĩa?

- A. bức tranh - tranh giành C. tay chân - tay lái
B. đá bóng - tảng đá D. máy bay - cái bay

22. Tiếng "đầu" trong trường hợp nào dưới đây mang nghĩa gốc?

- A. Con trâu là đầu cơ nghiệp
B. Đầu sóng ngọn gió
C. Đau đầu nhức óc
D. Đầu năm mua muối, cuối năm mua vôi

23. Từ "mẹ" trong câu nào dưới đây là đại từ?

- A. Đây là chiếc khăn len mà mẹ đan tặng tớ đây.
B. Bố con mình cùng chuẩn bị món quà tặng mẹ nhé!
C. Mẹ ơi, hôm nay con thi được 10 điểm đấy ạ.
D. Bố mẹ tôi đều là công nhân của nhà máy dệt.

24. Câu nào dưới đây sử dụng sai cặp quan hệ từ?

- A. Nếu thời tiết thuận lợi thì vụ mùa năm nay nhất định sẽ bội thu.
B. Tuy An chăm chỉ tập thể dục nhưng bạn sẽ có cơ thể khỏe mạnh.
C. Vì con gió lạnh bất ngờ ùa về nên những hạt giống rất khó để nảy mầm.
D. Cô giáo em không chỉ dịu dàng mà cô còn có giọng đọc rất truyền cảm.

25. Quan hệ từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau?

Dòng sông Hồng uốn lượn quanh co ... dải lụa đào mềm mại.

- A. như B. nên C. nhưng D. thì

26. Tiếng "thành" có thể ghép với tiếng nào dưới đây để được một tính từ?

- A. tựa B. thật C. tích D. lũy

27. Câu "Lớp tôi tưới cây còn lớp 5B thì quét sân." có:

- A. 2 đại từ B. 2 động từ C. 2 danh từ D. 1 tính từ

28. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ láy âm đầu?

- A. lúc liu, lắc lư, lon ton
B. xót xa, long lanh, lật đật
C. róc rách, sáng sủa, mũm mĩm
D. may mắn, lao xao, sạch sẽ

29. Từ "đồng" trong đáp án nào dưới đây không có nghĩa là "cùng"?

- A. Đồng tâm hiệp lực
B. Đồng chua nước mặn
C. Đồng cam cộng khổ
D. Đồng sức đồng lòng

30. Tên gọi chính thức của một đất nước là:

- A. quốc ngữ B. quốc kì C. quốc hiệu D. quốc huy

THI HỘI - CẤP TỈNH



Bài 1: Hồ con thiên tài

Em hãy giúp bạn hồ sắp xếp lại trật tự các từ ngữ để tạo thành câu.

com	bát	bụng	Ai	đầy	ơ,

Dẻo	hạt,	phần!	cay	thơm	một	muôn	đảng

bao	tự	giờ?	giêng	đến	Tháng

viết	bài	thơ	tiếp	ngào.	ngọt	trời	Đất

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

i n ó ê k t h m

Một sáng ngôi đêm chẳng sao,

chẳng lúa vàng. thân chín, Một mùa nên

sắt lũy thành Núi giảng dày

vây thù. che rừng đội, quân Rừng bộ

ngủ vệ mọng béo sim ngay Quả đường.

Bài 2: Mèo con nhanh nhẹn

Em hãy giúp bạn mèo ghép 2 ô đã cho để tạo thành cặp tương ứng.

1 cửa quan	2 thế gian	3 môn sinh	4 thay đổi	5 thiên hạ
6 xe lửa	7 nha môn	8 hoả xa	9 lính nhà trời	10 nghìn năm
11 hôm nay	12 tên lửa	13 cấp tốc	14 thiên thu	15 hoả tốc
16 kim thiên	17 thiên binh	18 biến thiên	19 người học	20 hoả tiễn



và ; và ; và ; và ; và

và ; và ; và ; và ; và

Bài 3: Điền từ

1. Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống sau:

(láy, ghép, danh, động, tính)

Cho các từ sau: sấm sét, bên bờ, tư tưởng

- Xét về cấu tạo, đó là các từ

- Xét về từ loại, đó là các từ.

2. Điền cặp từ đồng âm thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

Đám trẻ kín quanh bể để ngắm nhìn bộ tuyệt đẹp của con cá.

3. Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu.

Giọng bà trầm bổng, (1) ngân nga như tiếng chuông. Nó khắc sâu vào trí nhớ tôi dễ dàng và như những đoá hoa, (2) cũng dịu dàng, rục rờ, (3) đầy sức sống. Khi bà mỉm cười, (4) hai con người đen sẫm nở ra, (5) long lanh, dịu hiền, (6) đôi mắt ánh lên những tia sáng ấm áp, (7) tươi vui.

(Theo M. Go-rơ-ki)

Điền số thích hợp vào chỗ trống sau:

Dấu phẩy ở vị trí số có tác dụng ngăn cách giữa chủ ngữ, vị ngữ với thành phần trạng ngữ trong câu.

4. Điền *đ* hoặc *s* vào ô trống trước câu sử dụng đúng hoặc sai quan hệ từ.

- Cây bạch dương rủ cành trên bãi cỏ tuy một màn mưa vàng lát phát rơi.
- Những hạt mưa rào rơi lộp độp trên lá, nhảy múa dọc theo con đường đất đỏ mờ sương nhưng vui vẻ gõ lanh canh lên mái lò rèn cũ.
- Xa xa, dọc đường chân trời, khói từ một con tàu hơi nước ngang qua trông như một dải lụa xám uốn khúc.

5. Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống sau:

Đồng là quần áo cùng kiểu, cùng màu sắc, được quy định cho mọi người trong một tổ chức, một ngành nghề nào đó.

6. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

Lúc ấy
Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông
Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ
Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ
Chỉ còn tiếng ngân nga
Với một dòng trăng lấp loáng sông Đà.

(Theo Quang Huy)

7. Điền **ch** hoặc **tr** vào chỗ trống sau:

.....ạmỏ auuốt ơụi

8. Điền tiếng bắt đầu bằng **x** hoặc **s** là tên một lối hát dân gian ở Phú Thọ, có làn điệu phong phú, đệm bằng trống phách, đôi khi có điệu bộ để minh họa.

Đáp án : hát

9. Điền cặp từ trái nghĩa thích hợp để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Áo rách vá hơn lành may.

10. Giải câu đố sau:

Để nguyên tên loại quả ngon
Bỏ đuôi đếm được rõ ràng mười hai
Bỏ đầu tên nước chẳng sai
Chỉ là một chữ nhưng hai nghĩa liền.
Từ bỏ đuôi là từ nào?

Đáp án: từ

Bài 4: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Nhận định nào dưới đây chính xác về bài thơ "Hạt gạo làng ta"?

- A. Bài thơ thể hiện sự trân trọng giá trị của hạt gạo và ca ngợi công lao của những người làm ra hạt gạo.
- B. Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát uyển chuyển.
- C. Bài thơ gợi ra bức tranh thiên nhiên Việt Nam hùng vĩ, tráng lệ.
- D. Bài thơ là một trong những sáng tác nổi tiếng của nhà thơ Định Hải.

2. Từ nào dưới đây có nghĩa là "ở liền nhau, thấp và sần sần như nhau"?

- A. lụp bụp
- B. lúp xúp
- C. lụp xụp
- D. lụp chụp

3. Đoạn văn dưới đây gợi nhắc đến nhân vật nổi tiếng nào?

Nuôi ý chí khôi phục non sông, ông đã tìm đường sang Nhật Bản học quân sự, rồi qua Trung Quốc mưu tập hợp lực lượng chống thực dân Pháp. Ông bị giặc bắt đưa về nước, chúng khoét bàn chân ông, luồn dây thép buộc chân vào xích sắt. Ngày 30/8/1917, cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên do Đội Cận lãnh đạo bùng nổ, ông được giải thoát và tham gia chỉ huy nghĩa quân. Ông hi sinh nhưng tấm lòng trung với nước của ông còn sáng mãi.

(Theo Lương Quân)

- A. Lương Văn Tuy
- B. Lương Định Của
- C. Lương Văn Can
- D. Lương Ngọc Quyến

4. Đoạn văn dưới đây gợi nhắc đến tác giả nổi tiếng nào?

Ông tên thật là Nguyễn Kim Thành, quê gốc ở tỉnh Thừa Thiên - Huế. Ông là một trong những nhà thơ tiêu biểu của thơ Cách mạng Việt Nam và từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong công tác văn nghệ cũng như bộ máy lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Ông là tác giả của các bài thơ nổi tiếng như: "Bầm ơi!"; "Tiếng ru"; "Ê-mi-li, con...".

- A. Trần Ngọc
- B. Tố Hữu
- C. Nguyễn Duy
- D. Trúc Thông

5. Đáp án nào dưới đây gồm các từ chứa tiếng "tài" có nghĩa là "tiền của"?

- A. tài ba, tài nghệ
- B. tài trí, tài đức
- C. tài sản, tài trợ
- D. tài năng, tài tử

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

6. Đáp án nào dưới đây gồm toàn bộ các tiếng chứa nguyên âm đôi?

- A. tuyết, liếc, khoanh, tuần
- B. thương, yền, nghĩa, hoả
- C. trường, kiến, khuyên, ngoan
- D. mía, chuông, tướng, biêng

7. Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. xây xắm, súc tích, súc sắc, sệt soạt
- B. xoay xở, sát sao, sơ xuất, sinh sôi
- C. xiềng xích, sứt sứt, xoá sổ, say sưa
- D. sông soài, sóng sánh, xuýt xoa, sẵn sóc

8. Sự vật nào được nhân hoá trong đoạn văn dưới đây?

Trẻ con lừa bò ra bãi đê. Con đê rực lên màu vàng của đàn bò đứng đĩnh bước. Ngõ đây là một con đê vàng đang uốn lượn. Những cánh đồng lúa xanh mướt, dập dờn trong gió nhẹ; chúng đuổi nhau mãi, đuổi nhau mãi từ ven làng đến tít tắp chân đê.

(Theo Nguyễn Trọng Tạo)

- A. Những cánh đồng lúa
- B. Chân đê
- C. Làng
- D. Gió

9. Những câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá?

- A. *Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chát muối thấm dần trong thớ vỏ.*
- B. *Đây con sông như dòng sữa mẹ
Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây.*
- C. *Tìm nơi thăm thẳm rừng sâu
Bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban.*
- D. *Sáng nay trời đổ mưa rào
Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương.*

10. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây có chứa cặp từ trái nghĩa?

- A. Công tư phân minh
- B. Trẻ người non dạ
- C. Kề vai sát cánh
- D. Mưa thuận gió hoà

11. Giải câu đố sau:

*Danh tướng triều Lý oai phong
Đẹp tan quân giặc, an lòng nhân dân
Mười vạn quân Tống rút quân
Như Nguyệt phòng tuyến, "thơ thần" đọc lên.
Đó là vị tướng nào?*

- A. Trần Hưng Đạo
B. Lý Thường Kiệt
C. Lê Hoàn
D. Lý Bí

12. Từ ngữ nào thích hợp để điền vào chỗ trống trong đoạn văn dưới đây?

Hoa đậu tằm chùm, màu trắng ngà. Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, [...] vài nhụy li ti giữa những cánh hoa. Mỗi cuống hoa ra một trái. Nhìn trái sần rình lủng lẳng dưới cành trông giống những tổ kiến.

(Theo Mai Văn Tạo)

- A. long lanh B. lác lư C. lập loè D. lác đác

13. Đáp án nào dưới đây có chứa cặp từ đồng âm?

- A. Tre già măng mọc - Tre non dễ uốn
B. Bụng làm dạ chịu - Hẹp nhà rộng bụng
C. Nước chảy đá mòn - Đá thủng đụng nia
D. Tay bắt mắt mừng - Vung tay quá trán

14. Đại từ được gạch chân trong đoạn văn dưới đây thay thế cho nội dung nào?

Tơ nhện óng ánh giăng mắc giữa các tán cây như những sợi chỉ bạc còn những cành linh sam và các chùm tua tủa của nó dường như đang thắm thì thân thiện.

(Theo Môn-tơ-gô-mơ-ri)

- A. Những cành linh sam
B. Tơ nhện
C. Những sợi chỉ bạc
D. Các tán cây

15. Từ "ai" trong câu nào dưới đây là từ để hỏi?

- A. *Đó ai lặn xuống vực sâu
Mà đo miệng cá, uốn câu cho vừa.*
B. *Ai ơi đã quyết thì hành
Đã đan thì lặn tròn vành mới thôi.*

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

C. Kim vàng ai nữ uốn câu

Người khôn ai nữ nói nhau nặng lời.

D. Non cao ai đắp mà cao

Sông sâu ai bới, ai đào mà sâu?

16. Cho đoạn văn sau:

Trong vườn nhà tôi, cây nào cũng xum xuê tán lá, tạo thành một khung trời xanh tươi. Tôi yêu nhất là cây khế mọc cạnh ao. Cành khế sà xuống mặt nước trong vắt. Quả khế chín mọng, vàng rộm như vậy gọi bọn trẻ chúng tôi.

(Theo Phương Trung)

Đoạn văn trên có:

A. 3 động từ

B. 8 danh từ

C. 1 đại từ

D. 5 tính từ

17. Câu nào dưới đây xác định đúng thành phần chủ ngữ và vị ngữ?

A. Chiếc áo choàng đục trắng mà bầu trời / đang khoác dầm dề cả tháng nay đã bị cuốn phăng đi.

B. Con suối / lớn ồn ào, quanh co đã thu mình lại, phô những dải sỏi cuội nhẵn nhụi và sạch sẽ.

C. Vàng trắng / vàng thắm đang từ từ nhô lên từ sau lũy tre xanh thẫm.

D. Đồng ruộng, xóm làng, dòng sông và những đỉnh núi / ướt sũng nước, ngập trong nắng, xả hơi ngùn ngụt.

18. Câu nào dưới đây có sử dụng quan hệ từ để nối các vế câu ghép?

A. Mùa thu, gió thổi mây về phía cửa sông, mặt nước phía dưới cầu Tràng Tiền đen sẫm lại, trong khi phía trên này lên mãi gần Kim Long, mặt sông sáng màu ngọc lam in những vệt mây hồng rực rỡ của trời chiều.

B. Trên các trảng rộng và chung quanh những lùm bụi thấp mọc theo các lạch nước, nơi mà sắc lá còn xanh, ta có thể nghe tiếng vù vù bất tận của hàng nghìn loại côn trùng có cánh không ngớt bay đi bay lại trên những bông hoa nhiệt đới sắc sỡ.

C. Đến tháng năm thì những cây phượng đón lấy lửa ấy, chạy tiếp cuộc chạy tiếp sức của các loài hoa trong thành phố, báo hiệu những ngày nghỉ hè thoải mái của chúng tôi sắp đến.

D. Màu đỏ tía dịu dàng của nắng chiều vẫn rọi sáng bầu trời phía tây nhưng trăng đang mọc và mặt nước lặng yên như một hồ nước bạc mênh mông dưới ánh trăng.

19. Nhận xét nào không đúng với đoạn văn dưới đây?

(1) Xe chúng tôi leo chênh vênh trên dốc cao của con đường xuyên tỉnh. (2) Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác bông bành huyền ảo. (3) Chúng tôi đang đi bên những thác trắng xoá tựa mây trời, những rừng cây âm âm, những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa. (4) Tôi lim dim mắt ngắm mấy con ngựa đang ăn cỏ trong một vườn đào ven đường. (5) Con đen huyền, con trắng tuyết, con đỏ son, chân dịu dàng, chùm đuôi cong lướt thướt liễu rủ.

(Theo Nguyễn Phan Hách)

- A. Câu (4) và câu (5) có sử dụng biện pháp nhân hoá.
- B. Câu (1), (2) là câu đơn.
- C. Câu (3), (4) là câu đơn.
- D. Đoạn văn có sử dụng biện pháp so sánh.

20. Hãy sắp xếp các câu văn dưới đây để được một đoạn văn miêu tả quang cảnh làng mạc ngày mùa của nhà văn Tô Hoài.

- (1) Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi.*
- (2) Từng chiếc lá mít vàng ối.*
- (3) Nắng vườn chuối đương có gió lẫn với lá vàng như những vạt áo nắng, đuôi áo nắng, vẩy vẩy.*
- (4) Trong vườn, lác lác những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng.*
- (5) Những tàu lá chuối vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo.*
- (6) Buồng chuối đóm quả chín vàng.*

- A. (4) – (3) – (2) – (1) – (5) – (6)
- B. (4) – (1) – (6) – (3) – (5) – (2)
- C. (4) – (2) – (6) – (1) – (3) – (5)
- D. (4) – (2) – (1) – (6) – (5) – (3)